TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 877/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường

2. Bà Phan Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên toà:

Bà Ngô Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Diễm P, sinh năm 1991. (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, Tổ B, Khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn E, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, Tổ B, Khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Thái Thị Diễm P thì: Bà và ông Lê Văn E quen nhau khoảng năm 2011 đến năm 2012 thì tự nguyện tiến đến hôn nhân được Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 quyển 01/2015 ngày 23/5/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số Đường P, Tổ B, Khu phố C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến ngày 23/5/2017 giữa bà P và ông E phát sinh mâu thuẫn do bà P phát hiện ông E có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ông E đã về nhà đánh bà P và bỏ đi chung sống sống với người phụ nữ đó cho đến nay. Nay do tình cảm với ông E không còn nên bà P yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Đồng thời ngày 22/6/2018 bà Thái Thị Diễm P có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Bị đơn ông Lê Văn E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập. Tuy nhiên ông E vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức có tiến hành các thủ tục xác minh thu thập chứng cứ, vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa là đúng theo qui định của pháp luật. Ông E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng qui định của pháp luật. Bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà P là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Án phí hôn nhân gia đình bà P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn E hiện đang cư trú tại quận Thủ Đức nên căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Đơn khởi kiện, của bà P phù hợp qui định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà Thái Thị Diễm P có đơn yêu cầu vắng mặt khi tòa án xét xử vụ án nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

Ông Lê Văn E, là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa, tuy nhiên ông E vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông E.

[2] Về nội dung: Bà Thái Thị Diễm P và ông Lê Văn E kết hôn với nhau do tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01/2015 ngày 23/5/2015 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn E, nhưng Tòa án không nhận được trả lời của ông, chứng tỏ ông không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà P.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà P, Hội đồng xét xử xét, theo lời trình bày của bà P thì sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến ngày 23/5/2017 giữa bà P và ông E phát sinh mâu thuẫn do bà P phát hiện ông E có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông E đánh bà P và bỏ đi chung sống sống với người phụ nữ đó cho đến nay. Như vậy ông E đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng là phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau như theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, cả hai cùng không muốn đoàn tụ gia đình, bà P có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là yêu cầu chính đáng phù hợp với Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Về án phí, Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Luật Phí, lệ phí năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Thái Thị Diễm P:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Diễm P, sinh năm 1991 ly hôn với ông Lê Văn E, sinh năm 1984

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình 300.000đồng, bà Thái Thị Diễm P phải nộp nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0038394 ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh